

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST  
Ngày: 08-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Bích Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1993 tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKTT: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Số 4/10 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lương Thị T; Vợ: Nguyễn Thúy M, có 02 con lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Bị hại:** Võ Minh T, sinh năm 2001 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1975 (mẹ ruột).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

*Người đại diện theo ủy B* Thanh 3, xã T, huyện B, tỉnh B, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Đăng K, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V

Địa chỉ trụ sở: Số 123/1/13 đường L, phường 11, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Nguyên V, sinh năm: 1974; chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn V

Địa chỉ: Số 123/1/13 đường L, phường 11, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, vào ngày 25/11/2020 T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 489.43 kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R - 9504 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 lộ theo hướng Tiền Giang - Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến km 1950 + 300m Quốc lộ 1, phường Khánh Hậu, thành phố T, Long An thì T cho xe chuyển hướng sang trái đường (nơi đây có biển báo cấm quay đầu xe). Trong lúc chuyển hướng, xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô 71C - 43652 do Võ Minh T điều khiển chở Nguyễn Đăng K đang lưu thông cùng chiều làm cho tai nạn xảy ra. Hậu quả Võ Minh T tử vong tại hiện trường, còn Nguyễn Đăng K bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Long An cấp cứu.

Tai nạn xảy ra vào lúc 03h50' ngày 25/11/2020 tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn tại km1954 + 300m Quốc lộ 1, phường K, thành phố T, kết cấu đường bê tông nhựa bằng phẳng áp dụng lưu thông hai chiều giữa đường là dây phân cách bằng bê tông cố định. Tai nạn xảy ra thuộc chiều lưu thông hướng thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang, mặt đường rộng 9,3m chia làm 03 làn đường xe chạy, làn đường bên trái trong cùng là làn dành cho ô tô các loại rộng 3m50 (làn 1); làn đường ở giữa là làn dành cho xe ô tô và xe mô tô rộng 04m (làn 2) và giới hạn với làn 1 có vạch kẻ không liên tục; làn đường bên phải ngoài cùng là làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ rộng 1m80 (làn 3) giới hạn với làn 2 là vạch kẻ liên tục. Chọn đầu dây phân cách hướng về tỉnh Tiền Giang làm mốc và mép đường bên phải hướng thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang làm chuẩn hiện trường thể hiện như sau:

Xe ô tô đầu kéo 51C-489.43 kéo sơ mi rơ moóc 51R - 9504 do từ trục bánh sau bên phải (bánh thứ 3 từ trên xuống) của sơ mi rơ moóc 51R - 9504 vào lề chuẩn là 1m30, trục bánh sau của sơ mi rơ moóc là 6m25.

Xe đầu kéo 51C - 489.43 do từ trục bánh trước bên phải vào lề chuẩn là 10m80 và cách điểm mốc là 4m05

Xe mô tô biển số 71C - 436.52 bị biến dạng phần đầu ngã nghiêng sang trái do từ trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn là 11m00 tâm trục bánh sau là 9m70.

Nạn nhân trong tư thế nằm ngửa đầu cách lề chuẩn là 12m40, cách tâm trục trước bên phải xe ô tô đầu kéo là 2m90 và cách tâm trục bánh trước bên phải là 1m85.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 205/TT ngày 28/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An kết luận Võ Minh T tử vong do chấn thương ngực, bụng gây dập phổi, dập màng bao tim, vỡ gan, dập mạc nối dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp.

Tại biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông đã xác định các dấu vết sau:

Xe đầu kéo 51C1 - 489.43 kéo rơ moóc 51R - 9504: Cửa trước bên trái bị thụng móp kích thước 81cm x 70cm, bậc chân lên xuống xe bị biến dạng chiều hướng từ ngoài vào trong, bình dầu bên trái phía dưới cửa ra vào bị biến dạng móp thụng chiều hướng từ ngoài vào trong.

Xe mô tô 71C1 - 436.52: Hệ thống đèn chiếu sáng đèn xi nhan bị hư hỏng hoàn toàn, bánh xe trước bị cong vênh khỏi vị trí ban đầu, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mặt kính.

Các xe đã trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn ông Trương Nguyên V chủ xe ô tô đầu kéo 51C - 489.43 kéo rơ moóc 51R - 9504 và Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình Võ Minh T số tiền 125.000.000đ chi phí mai táng và Nguyễn Đăng K số tiền 150.000.000đ chi phí điều trị, K và gia đình Võ Minh T đã làm đơn bãi nại cho Trần Văn T.

Đối với anh Nguyễn Đăng K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tích nhưng anh K từ chối giám định và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTA-HS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành phạm tội mà bị cáo gây ra, đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và được người đại diện hợp pháp bị hại làm đơn bãi nại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo và bị đơn dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Văn T là người có giấy phép lái xe hạng FC. Vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 25/11/2020 T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 489.43 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R - 9504 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 lộ theo hướng Tiền Giang - Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến km 1950 + 300m Quốc lộ 1, phường K, thành phố T, Long An thì T cho xe chuyển hướng sang trái đường (nơi đây có biển báo cấm quay đầu xe), gây ra va chạm với xe mô tô 71C - 43652 do Võ Minh T điều khiển phía sau chở Nguyễn Đăng K đang lưu thông cùng chiều làm cho tai nạn xảy ra. Hậu quả Võ Minh T tử vong tại chỗ, Nguyễn Đăng K bị thương tích được đưa đến Bệnh viện điều trị.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, làm chết một người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn, giao thông đường

bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm, khi điều khiển xe thiếu quan sát đã chuyển hướng không đúng quy định đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau tai nạn đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, tại nơi cư trú bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo, bị đơn dân sự và người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo đầu kéo đầu kéo 51C1 - 489.43 kéo rơ moóc 51R - 9504 và xe mô tô 71C1 - 436.52 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự nên không đề cập.

[8] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tích đối với anh Nguyễn Đăng K nhưng anh K từ chối giám định, anh K và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đường sự; (03)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**